

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST

Ngày: 01- 4 -2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần H (viết tắt là Ngân hàng); địa chỉ: E N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê R, chức vụ: chuyên viên cao cấp - Phòng XLN KHCN tín chấp- NHQLTD- Ngân hàng thương mại cổ phần H ; địa chỉ: Tầng C, số G M, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Theo giấy ủy quyền số: 9687/2024/GUQ-TGD12 ngày 07/10/2024). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1992; địa chỉ: Hẻm D, tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2024, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê R trình bày:

Ngày 12/12/2022 bà Nguyễn Thị Tường V ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần H với hạn mức 150.000.000 đồng. Ngày 14/12/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần H đã chấp nhận đề nghị cấp thẻ của bà Nguyễn Thị Tường V, theo đó Ngân hàng thương mại cổ phần H đã cấp 01 thẻ tín dụng hạn mức 150.000.000 đồng cho bà V, loại thẻ M.

Ngày 09/01/2023 bà Nguyễn Thị Tường V ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 00130/HĐTD/2023/HĐTCHM/RB/3992648 ngày 09/01/2023 với Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi nhánh G, hạn mức thấu chi là 150.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng (từ ngày 09/01/2023 đến ngày 06/01/2024), lãi suất thấu chi là lãi suất thả nổi và được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần, lãi suất trong hạn là lãi suất vay áp dụng kể từ ngày cấp hạn mức thấu chi cho đến ngày 06/01/2024 là 24%/năm (365 ngày), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả; đối với lãi tính trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả thì khách hàng phải chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả là cố định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, mục đích vay phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng thì bà Nguyễn Thị Tường V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của các hợp đồng tín dụng đã ký kết, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng thương mại cổ phần H đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng bà V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tường V phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 01/4/2025 là 517.837.561 đồng, trong đó nợ gốc 288.466.936 đồng và nợ lãi trong hạn 36.815.441 đồng, nợ lãi quá hạn 192.555.184 đồng; đồng thời bà Nguyễn Thị Tường V phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay.

2. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tường V. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Tường V không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Nguyễn Thị Tường V không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, nghị án đều đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H, buộc bà Nguyễn Thị Tường V phải trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần H theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết và buộc bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tường V; địa chỉ: 410/41/06/06 L, tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án dân sự “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Tường V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Tường V.

[3] Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 00130/HĐTD/2023/HĐTCHM/RB/3992648 ngày 09/01/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi nhánh G cấp hạn mức thấu chi là 150.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Tường V, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng (từ ngày 09/01/2023 đến ngày 06/01/2024), lãi suất thấu chi là lãi suất thả nổi và được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần, lãi suất trong hạn là lãi suất vay áp dụng kể từ ngày cấp hạn mức thấu chi cho đến ngày 06/01/2024 là 24%/năm (365 ngày), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả; đối với lãi tính trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả thì khách hàng phải chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả là cố định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, mục đích vay phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân.

Ngày 14/12/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần H đã cấp 01 thẻ tín dụng hạn mức 150.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Tường V, loại thẻ M thông qua Giấy đăng ký kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/12/2022, bà V đã trả gốc được 11.533.064 đồng.

[4] Do bà Nguyễn Thị Tường V đã vi phạm thỏa thuận, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tường V phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại tính đến ngày 01/4/2025 là 517.837.561 đồng, trong đó nợ gốc 288.466.936 đồng và nợ lãi trong hạn 36.815.441 đồng, nợ lãi quá hạn 192.555.184 đồng; đồng thời bà Nguyễn Thị Tường V phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay.

[5] Xét Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H và bà Nguyễn Thị Tường V giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, nhưng bà Nguyễn

Thị Tường V vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên việc khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Tường V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền nợ còn lại tính đến ngày 01/4/2025 là 517.837.561 đồng, trong đó nợ gốc 288.466.936 đồng và nợ lãi trong hạn 36.815.441 đồng, nợ lãi quá hạn 192.555.184 đồng; đồng thời bà Nguyễn Thị Tường V phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay.

[6] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H nên bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H.

Buộc bà Nguyễn Thị Tường V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền nợ gốc và nợ lãi tính tới ngày 01/4/2025 là 517.837.561 đồng, trong đó nợ gốc 288.466.936 đồng và nợ lãi trong hạn 36.815.441 đồng, nợ lãi quá hạn: 192.555.184 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Tường V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 00130/HĐTD/2023/HĐTCHM/RB/3992648 ngày 09/01/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/12/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí và quyền thi hành án:

Buộc bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu 24.713.502 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 10.920.480 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 000381 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu